

Số: /QĐ-DTNTNS

Na Sang, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG PTDTNT THPT NA SANG

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26/5/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 1981/QĐ-SGDĐT ngày 22/12/2025 “ Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026” của Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 của trường PTDTNT THPT Na Sang (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, cán bộ giáo viên, nhân viên trường PTDTNT THPT Na Sang tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu :VT, Mail trường.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Huy Văn

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TTBTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: TRƯỜNG PTDTNT THPT NA SANG
Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-DTNTNS ngày / 02/2026 Của Trường PTDTNT THPT Na Sang)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.053.700
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	20.053.700
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.126.000
	Trong đó: - Đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh lương	72.600
	Kinh phí tiết kiệm thêm 10% bổ sung nguồn an sinh xã hội	72.600
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.927.700
	Trong đó: Chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định số 81/2021/NĐ-CP	58.000
	Quỹ tiền thưởng theo ND số 73/2024/NĐ-CP	328.700
	Hỗ trợ học sinh thôn, xã đặc biệt khó khăn theo nghị định số 66/2025/NĐ-CP	2.135.000
	Hỗ trợ HBHS DTNT theo ND 84	

		9.367.000
	<i>Gia hạn phần mềm kế toán Misa</i>	10.000
	<i>Các phần mềm quản lý tài sản</i>	17.000
	<i>Phần mềm quản lý cán bộ</i>	12.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	